TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 77/2025/QĐST-HNGĐ	*Trà Ôn, ngày 22 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 120/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1967.

- *Bị đơn:* Chị Trương Thị G, sinh năm 1968.

Cùng địa chỉ cư trú: Khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn M và chị Trương Thị G thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 05/5/1996 và Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 21/12/1989, 02 con chung đã trưởng thành không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng nuôi con nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn M tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn nhưng khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0012039 ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long, còn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) hoàn trả lại cho anh Nguyễn Văn M.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn;
- Ủy ban nhân dân xã T,
huyện T, tỉnh Vĩnh Long;
(Giấy kết hôn số: 47 ngày 26/7/2023)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thạch Thị Tuyền